

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-PT

Ngày 14 - 7 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Kim Liên.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Nghĩa, bà Tòng Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 7 năm 2025 và ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2025/HSPT ngày 08 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2025/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2025. Do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K, Nguyễn Hà H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La).

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Vũ Linh T**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29/5/2005 (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 10 ngày). Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Thôn B H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã C, tỉnh Sơn La). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến ngày 05/12/2022, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**2. Nông Thế P**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03/11/2004 (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 05 ngày). Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ E, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nông Quốc C1, sinh năm 1976 và bà: Lương Thị N, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/2021 bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến ngày 05/12/2022, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**3. Phạm Hải Việt A**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 17/8/2005 (thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 tháng 22 ngày). Nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến ngày 05/12/2022, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**4. Lò Văn K**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/7/2005 (thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 02 ngày). Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lò Văn M, sinh năm 1979 và bà: Tòng Thị Ủ, sinh năm 1982. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**5. Nguyễn Hà H**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27/3/2003. Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường C, tỉnh Sơn La). Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 và bà: Hà Minh N1, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vũ Linh T:** Ông Đèo Văn H1 - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nông Thế P:** Bà Trần Bích L - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hải Việt A:** Ông Nguyễn Bá L1 - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- **Bị hại:** Lò Văn H2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lò Văn H2:** Ông Tòng Văn M1 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Lò Văn C2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường C, tỉnh Sơn La). Có mặt.

+ Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số nhà B, tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La). Có mặt.

+ Ông Vũ Văn V, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Thôn B, H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã C, tỉnh Sơn La). Có mặt.

+ Ông Nông Quốc C1, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số nhà D, đường L, tổ E, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La). Có mặt.

+ Ông Lò Văn M, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập:**

+ Ông Đinh Thế P1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ H, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

+ Bà Lò Thị V1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

+ Anh Lò Văn T3, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu T, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1974. Địa chỉ: Hợp tác xã C V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Anh Tạ Quốc T4, sinh năm 2005. Địa chỉ: Tổ D, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

+ Bà Trịnh Thị H3, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Anh Cầm Liên Q sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2022, nhóm gồm Vũ Linh T, sinh năm 2005, trú tại bản M, xã C, huyện M; Tạ Quốc T4, sinh năm 2005; Dương Thành M2, sinh năm 2005 cùng trú tại tổ D, phường C, thành phố S; Lường Văn Khánh D, sinh năm 2005, trú tại bản T, phường C, thành phố S; Trần Duy B1, sinh năm 2005; Trần Hoàng V2, sinh năm 2007 cùng trú tại tổ F, phường C, thành phố S; Nguyễn Hà H, sinh năm 2003, trú tại Tổ A, phường C, thành phố S; Lê Hoài N3, sinh năm 2006, trú tại thôn H, xã C, huyện M; Nguyễn Minh C3, sinh năm 2005, trú tại thôn F, xã C, huyện M; Nguyễn Tùng L2, sinh năm 2002, trú tại khu B, phường C, thành phố S; Nguyễn Trung K1, sinh năm 2005; Đỗ Lâm H4, sinh năm 2005 cùng trú tại bản Nà Hạ 2, xã C, huyện M; Hà Tuấn Đ, sinh năm 2006; Vũ Ngọc T5, sinh năm 2004 cùng trú tại tổ C, phường C, thành phố S; Lò Thị Thùy T6, sinh năm 2005, trú tại tiểu khu B, xã C, huyện M; Nguyễn Thanh H5, sinh năm 2006, trú tại tổ A, phường C, thành phố S; Lò Đức M3, sinh năm 2005, trú tại bản Ái, xã C, thành phố S cùng nhau đi chơi tại Quảng trường thành phố S. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày nhóm của T đi về đến cây xăng N4 thuộc phường C, thành phố S thì rẽ vào đồ xăng và gặp Nông Thế P, sinh năm 2004, trú tại tổ E, phường Q, thành phố S; Lò Văn K, sinh năm 2005, trú tại bản N, xã H, huyện M; Trịnh Xuân B2, sinh năm 2005, trú tại tổ B, phường Q, thành phố S; Kiều Quốc K2, sinh năm 2005; Nguyễn Minh H6, sinh năm 2004 cùng trú tại tổ H, phường Q, thành phố S; Phạm Hải Việt A, sinh năm 2005, trú tại tổ A, phường C, thành phố S; Phan Hà Hải A1, sinh năm 2005, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S cũng đang mua xăng. Do quen biết, T hỏi P “Anh đi đâu đấy mà xuống tận dưới này” P trả lời “Đi lượn thôi”, T nói “Thế cho em đi cùng với”. Rồi nhóm của T và nhóm của P cùng nhau đi về hướng xã C, huyện M. Do trước đó khoảng 19 giờ cùng ngày Đặng Hữu K3, sinh năm 2005, trú tại tiểu khu ngã ba, xã C, huyện M (bạn của P) nhắn tin qua ứng dụng M4 nhờ P vào trong Chiềng M5 đánh nhau cùng nên P rủ mọi người cùng đi cùng vào xã C đánh nhau giúp K3. Sau đó, nhóm của P và T đi đến cổng trường Trung học phổ thông C4 thuộc xã C, huyện M, không thấy có đánh nhau nên P nói với mọi người “đi tìm săn bọn bản” (ý P nói là đi trên

đường gặp thanh niên bản địa thì đánh), cả nhóm cùng đi về hướng xã C, huyện M được khoảng 30m thì dừng lại đi vệ sinh. Lúc này, Nguyễn Hà H nhặt 01 gậy sắt (là cán ô dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 03 cm) trước cửa một nhà dân bên đường, Trần Duy B1 nhặt 01 gậy tre (dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 07 cm) tại rãnh nước ven đường. Sau đó, tất cả đi về hướng xã C, huyện M được khoảng 20m thấy có người điều khiển xe máy đi ngược chiều thì nhóm của P quay lại đuôi theo được khoảng 15m, thấy có người phụ nữ ngồi sau nên P nói “Thôi, cặp vợ chồng”. Tất cả nhóm quay lại đi tiếp về hướng xã C đến khu vực ngã ba bản T, xã C, huyện M. Thấy có 03 người, trong đó có 01 nam thanh niên và 02 người đàn ông trung tuổi (không xác định được nhân thân) đang sưởi lửa ở bên đường. P thấy có nhiều mảnh ghế nhựa bị vỡ ở trên đường gần chỗ 03 người trên đang đứng nên nghĩ vừa xảy ra đánh nhau, P bảo K điều khiển xe quay lại. Khi K dừng xe, P lao vào dùng tay nắm trúng vào vai trái, Trần Duy B1 cầm gậy tre lao vào vụt một phát trúng vào lưng, Tạ Quốc T4 cầm mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen đánh vào người, Hà Tuấn Đ nhặt 01 cán chổi lau nhà vụt vào lưng, Nguyễn Hà H dùng gậy vụt về phía người của nam thanh niên. Bị đánh nam thanh niên bỏ chạy về phía 02 người đàn ông lớn tuổi hơn thì P, B1, T4, H, Đ không tiếp tục đánh nữa và rủ nhau đi về.

Lúc này: Nguyễn Thanh H5, Hà Tuấn Đ, Trần Duy B1, Nguyễn Minh C3, Lò Đức M3, Trần Hoàng V2, Lò Thị Thùy T6, Phan Hà Hải A1 không đi về mà tiếp tục đi chơi trong khu vực xã C, huyện M. Còn lại P, T, K3, K2, B2, L2, Nguyễn Hà H, K, Đỗ Lâm H4, T5, Thành M2, N3, Việt A, D, T4, H6 rủ nhau đi về nhà theo hướng thành phố S.

Trên đường về, Vũ Linh T điều khiển xe mô tô đi trước chở Nguyễn Tùng L2 phía sau là xe của Nông Thế P điều khiển chở Lò Văn K, tiếp theo là xe mô tô của Kiều Quốc K2 chở Phạm Hải Việt A, tiếp theo là xe của Lê Hoài N3 chở Nguyễn Hà H, tiếp theo là xe của Lương Văn Khánh D chở Tạ Quốc T4, đi cuối là xe của Dương Thành M2 chở Nguyễn Trung K1. Khi đi đến dốc bản Mạt, xã C, huyện M thì gặp xe mô tô của Cẩm Liên Q sinh năm 2003 điều khiển chở Lò Văn H2, sinh năm 2002, cùng trú tại bản Ngòi, xã C, huyện M đi ngược chiều, do bị chiếu đèn vào mắt T, cản trở việc lái xe nên T bức tức và hô “Anh em quay lại đuổi đánh hai thằng kia đi”. Nghe T hô thì P liền quay xe đuổi đồng thời hô “Đuổi theo bẻm nó đi”, mục đích để chặn đánh Q và H2. Thấy P quay xe lại thì T, K2, N3, D, M2 cũng quay xe lại. P điều khiển xe đuổi theo khoảng hơn 150m thì đuổi kịp xe của Q. Lúc này, P lái xe chở K ép xe của Q vào lề đường bên phải, sau đó xuống xe lao vào dùng chân đạp 02 nhát vào vùng mặt của H2, K xuống xe cầm dép ở tay trái và tay phải lao vào đạp trúng vào đầu và bụng Q. Q bỏ chạy về hướng ta luy dương thì bị K dùng chân phải đạp 01 nhát trúng vào người khiến Q ngã xuống rãnh thoát nước. Sau đó, Q đứng bên ta luy dương rồi nhặt đá ném về phía P.

Khi K2 chở Phạm Hải Việt A, D chở T7, M2 chở K1 đi xe gần đến nơi thấy P dùng chân tay nắm, đá H2 thì không tham gia đánh nhau mà quay đầu xe về

hướng thành phố đổ ở lề đường bên phải cách vị trí đánh nhau khoảng 14,6m. Do say rượu nên K2 dừng xe ngồi xuống bên lề đường bên phải để nôn. Còn D, M2 và K1 đứng ở bên lề đường.

Lúc này Phạm Hải Việt A đi đến gần vị trí của P đánh H2 thì bị Cầm Liên Quốc ném đá trúng vào tay làm rơi điện thoại xuống đường, do bức tức điện thoại rơi bị vỡ màn hình nhưng không đánh được Q nên Việt A chạy tới dùng chân phải đá 02 phát trúng vào mặt trước vai phải H2, dùng tay phải túm tóc dìm đầu H2 xuống rồi dùng chân phải đá 01 nhát trúng vào vùng mặt của H2 khiến H2 nằm gục xuống đường.

Lê Hoài N3 chở Nguyễn Hà H quay lại sau cùng. Thấy đánh nhau N3 không tham gia mà đi ra đứng gần nhóm của K2, D, M2 còn Nguyễn Hà H thấy Q ném đá về phía P và Việt A nên đã chạy về phía Q dùng chiếc gậy nhật từ trước vụt trúng vào cánh tay trái của Q. Lúc này, xe ô tô tải do Hà Văn T8, sinh năm 1995, trú cùng bản Ngòi, xã C đi từ hướng huyện S đi thành phố S đến thấy đánh nhau nên còi xe thì P, Việt A, K cùng những người khác điều khiển xe đi về thành phố S. Lò Văn H2 được Cầm Liên Q và gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S và điều trị từ ngày 28/01/2022 đến ngày 11/02/2022 với thương tích khi vào viện là chấn thương sọ não, vỡ trần ổ mắt trái.

Ngày 09/01/2025, Lò Văn C2 có đơn trình báo vụ việc đến Công an xã C, huyện M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan, ngày 05/4/2022 ban hành Quyết định số 105 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh S giám định tỷ lệ % thương tích đối với Lò Văn H2 và Cầm Liên Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 21/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận thương tích của Lò Văn H2:

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 62%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích tổn thương, phần mềm, xương trán, nhu mô não thùy trán do tác động của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.*

*Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích tổn thương, phần mềm, xương trán, nhu mô não thùy trán do tác động của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”*

Đối với Cầm Liên Quốc do thương tích nhẹ. Ngày 06/4/2022, Cầm Liên Q đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 07/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thi hành Quyết định dẫn giải số 14 ngày 06/4/2022 đối với Q đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh S để giám định nhưng Q không chấp hành.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ban hành Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất số 01 trưng cầu V3 giám định lại tỷ lệ % thương tích đối với Lò Văn H2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/23/TgT ngày 28/9/2023 của V3, kết luận thương tích của Lò Văn H2:

*Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62% (Sáu mươi hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư."*

Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-TA trưng cầu giám định lại lần thứ hai đến V4 - Bộ C5 giám định lại tỷ lệ % thương tích đối với Lò Văn H2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183A/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của V4 - Bộ C5, kết luận thương tích của Lò Văn H2 là 54%. Tại bản kết luận số 183A đã bóc tách cụ thể tổn thương cũ do tai nạn giao thông vào ngày 29/3/2021 và vị trí tổn thương do bị đánh vào ngày 08/01/2022 của Lò Văn H2. Do vậy Hội đồng xét xử sử dụng kết luận giám định pháp y về thương tích số 183A/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của V4 - Bộ C5 làm căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại thống nhất tổng số tiền bồi thường dân sự các bị cáo phải bồi thường là 530.000.000VNĐ. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã bồi thường được số tiền 200.000.000VNĐ, còn 330.000.000VNĐ bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Trước phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, P, Việt A đã bồi thường mỗi bị cáo số tiền là 66.000.000VNĐ, còn lại số tiền 132.000.000VNĐ bị hại yêu cầu bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H liên đới bồi thường cho bị hại.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2025/HS-ST ngày 19/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử và Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Vũ Linh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giam là 77 ngày (từ ngày 19/9/2022 đến ngày 05/12/2022). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nông Thế P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 123 ngày tạm giam (từ ngày 04/8/2022 đến ngày 05/12/2022). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Việt A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 123 ngày tạm giam (từ ngày 04/8/2022 đến ngày 05/12/2022). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà H 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A và người bị hại đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự, người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm tại phiên tòa.

Buộc bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 66.000.000đ. Tách yêu cầu bồi thường của Cẩm Liên Quốc đối với bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H giải quyết trong một vụ án khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 28/3/2025, các bị cáo Vũ Linh T, Phạm Hải Việt A, Nông Thế P có đơn kháng cáo. Nội dung đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho các bị cáo được giữ nguyên hoặc giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Ngày 01/4/2025, các bị cáo Lò Văn K và Nguyễn Hà H có đơn kháng cáo. Nội dung đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và xem xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Lò Văn H2. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hà H bổ sung thêm nội dung kháng cáo không nhất trí đối với tội danh Cố ý gây thương tích mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Hà H bỏ sung nội dung kháng cáo về tội danh, không nhất trí với tội danh Cố ý gây thương tích bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn K và Nguyễn Hà H rút nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét phần dân sự bồi thường thiệt hại cho bị hại Lò Văn H2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hà H. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa các bị cáo và bị hại. Bị cáo Lò Văn K tại cấp phúc thẩm đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000VNĐ, tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 56.000.000VNĐ cho bị hại.

- *Ý kiến bào chữa của bà Trần Bích L bào chữa cho bị cáo Nông Thế P:* Nhất trí về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo đã rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đã gây ra thiệt hại cho bị hại. Bị cáo cùng gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại là ông Lường Văn B3 có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương, xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nghiêm khắc, rất mong cấp phúc thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quy định về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cải tạo ngoài xã hội trở thành công dân có ích.

- *Ý kiến bào chữa của ông Nguyễn Bá L1 bào chữa cho bị cáo Nông Thế P:* Nhất trí về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo đã rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đã gây ra thiệt hại cho bị hại, bị cáo cùng gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông ngoại là Phạm Văn D1 là người có công với cách mạng, là thương binh 4/4 và được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nghiêm khắc, rất mong cấp phúc thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

quy định về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội trở thành công dân có ích.

- *Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đối với số tiền đại diện gia đình các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K, Nguyễn Hà H đã thực hiện bồi thường cho bị hại thay các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả.

- *Ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Về phần bồi thường thiệt hại các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A đã thực hiện xong không yêu cầu bồi thường thêm, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lò Văn K đã thực hiện bồi thường thêm số tiền 10.000.000VNĐ trong tổng số 66.000.000VNĐ cấp sơ thẩm đã tuyên, nên yêu cầu bị cáo Lò Văn K phải tiếp tục trả số tiền bồi thường còn lại. Bị cáo Nguyễn Hà H có trách nhiệm bồi thường số tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Về mức hình phạt đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2025, các bị cáo Vũ Linh T, Phạm Hải Việt A, Nông Thế P có đơn kháng cáo. Ngày 01/4/2025, các bị cáo Lò Văn K và Nguyễn Hà H có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể và phạm vi kháng cáo nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 08/01/2025, khi thấy Cầm Liên Q đang đèo Lò Văn H2 tại dốc bản Mạt, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La điều khiển xe đi ngược đường, chiếu đèn vào mắt T làm cản trở việc lái xe nên T đã bực tức và hô “*Anh em quay lại đuổi đánh hai thằng kia đi*”. Tiếp nhận ý chí của T, P điều khiển xe chở K đuổi theo Q, ép xe của Q vào lề đường bên phải, sau đó xuống xe lao vào dùng chân đạp 02 nhát vào vùng mặt của H2, K xuống xe cầm dép ở tay trái và tay phải lao vào đạp trúng vào đầu và bụng Q. Q bỏ chạy về hướng ta luy dương thì bị K dùng chân phải đạp 01 nhát trúng vào người khiến Q ngã xuống rãnh thoát nước. Sau đó, Q

đứng bên ta luy dương rồi nhặt đá ném về phía P. P dùng chân tay đấm, đá H2. Việt A chạy tới dùng chân phải đá 02 phát trúng vào mặt trước vai phải H2, dùng tay phải túm tóc dìm đầu H2 xuống rồi dùng chân phải đá 01 phát trúng vào vùng mặt của H2 khiến H2 nằm gục xuống đường. Nguyễn Hà H thấy Q ném đá về phía P và Việt A nên đã chạy về phía Q dùng chiếc gậy nhặt từ trước vứt trúng vào cánh tay trái của Q. Lò Văn H2 được Chăm Liên Q và gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S và điều trị từ ngày 28/01/2022 đến ngày 11/02/2022 với thương tích khi vào viện là chấn thương sọ não, vỡ trần ổ mắt trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183A/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của V4 - Bộ C5, kết luận thương tích của Lò Văn H2 là 54%.

Đối với Chăm Liên Q do thương tích nhẹ. Ngày 06/4/2022, Chăm Liên Q đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K, Nguyễn Hà H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Về nội dung kháng cáo không nhất trí tội danh của bị cáo Nguyễn Hà H:

Hội đồng xét xử xét thấy dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Lò Văn H2, tuy nhiên việc bị cáo đui đánh Chăm Liên Quốc thể hiện sự tiếp nhận ý chí của bị cáo Vũ Linh T về việc cố ý gây thương tích cho người khác, tạo điều kiện cho các bị cáo khác gây thương tích cho người khác, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

[3.2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K, Nguyễn Hà H.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các quy định xử lý về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và vận dụng quy định Luật tư pháp chưa thành niên, xử phạt các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K mức hình phạt 36 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nông Thế P, Vũ Linh T, Phạm Hải Việt A bổ sung thêm biên lai nộp án phí đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HSST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, bị cáo Lò Văn K bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000VNĐ, các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương cho các bị cáo được hưởng án treo, ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo của bị hại và

người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tâm sinh lý chưa ổn định, nhân cách chưa hoàn thiện, nhận thức về các vấn đề xã hội còn hạn chế, nông nổi dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục và bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo Lò Văn K ngoài số tiền đã bồi thường tại cấp sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm còn bồi thường thêm số tiền 10.000.000VNĐ trong tổng số 66.000.000VNĐ phải bồi thường, thể hiện thái độ tích cực bồi thường cho bị hại. Các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên “*Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa*”. Xét thấy các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên ấn định thời gian thử thách theo quy định Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Hà H không trực tiếp gây thương tích cho bị hại Lò Văn H2. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo là người đã trên 18 tuổi, nhận thức xã hội đầy đủ, bị cáo đã không can ngăn các bị cáo khác thực hiện hành vi sai trái, mà còn tiếp nhận ý chí của Vũ Linh T tham gia đuổi đánh Quốc tạo điều kiện về tinh thần cho việc thực hiện tội phạm của các bị cáo khác. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tài liệu chứng minh cho nội dung kháng cáo, chưa tích cực trong việc bồi thường cho bị hại. Do đó, xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H về việc bồi thường thiệt hại cho bị hại Lò Văn H2:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H rút nội dung kháng cáo này. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K: Sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K. Sửa về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn K.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hà H, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Đình chỉ phần kháng cáo về phần bồi thường dân sự của các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hà H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Lò Văn K, Phạm Hải Việt A.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hà H.

#### **1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A, Lò Văn K phạm tội Cố ý gây thương tích.

**1.1.** Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Vũ Linh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (14/7/2025).

Giao bị cáo Vũ Linh T cho UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nông Thế P: 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (14/7/2025).

Giao bị cáo Nông Thế P cho UBND phường T, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hải Việt A: 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (14/7/2025).

Giao bị cáo Phạm Hải Việt A cho UBND phường T, tỉnh Sơn La) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K (36 ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (14/7/2025).

Giao bị cáo Lò Văn K cho UBND xã M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**1.2.** Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà H 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**1.3.** Đình chỉ nội dung kháng cáo về phần bồi thường dân sự của các bị cáo Lò Văn K, Nguyễn Hà H.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại. Các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Phạm Hải Việt A đã thực hiện xong việc bồi thường.

Ghi nhận bị cáo Lò Văn K đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền

10.000.000VNĐ theo biên lai thu số 0000001 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền: 56.000.000VNĐ.

Buộc bị cáo Nguyễn Hà H phải bồi thường cho bị hại số tiền là 66.000.000VNĐ.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.800.000VNĐ.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Linh T, Nông Thế P, Lò Văn K, Phạm Hải Việt A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Hà H phải chịu 200.000VNĐ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/7/2025)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 4, tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Bị hại; Người TGTT;
- UBND xã Chiềng Mai, tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- UBND phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La;
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, TT và THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đieu Thị Kim Liên**

